

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/8/2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Lam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Nguyễn Tất Thề

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà [Nguyễn Quỳnh L](#), Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04/4/2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05/8/2025:

- Nguyên đơn: Chị [Phan Thị Thảo D](#), sinh năm 1995; địa chỉ: [T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh](#), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh [Nguyễn Vũ P](#), sinh năm 1992; Nơi ĐKKH trước khi xuất cảnh: [Thôn V, phường H, tỉnh Hà Tĩnh](#). Hiện đang xuất khẩu lao động tại Canada, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị [Phan Thị Thảo D](#) trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị [Phan Thị Thảo D](#) và anh [Nguyễn Vũ P](#) đăng ký kết hôn với nhau ngày 21 tháng 01 năm 2019 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại [UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, nay là phường H, tỉnh Hà Tĩnh](#). Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố mẹ anh [P](#) ở [xóm V](#). Đến tháng 7 năm 2024, anh [P](#) đi xuất

khẩu lao động ở nước ngoài. Và cũng từ khi anh P đi xuất khẩu được khoảng 3-4 tháng thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi mặt cùng với khoảng cách địa lý nên vợ chồng không thể hòa giải được. Hiện tại, chị D xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Vũ P.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Hữu Hoàng L1, sinh ngày 13/11/2019 và Nguyễn Hữu Hoàng P1, sinh ngày 02/10/2021. Nguyên vọng của chị D là đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian, anh P đang ở nước ngoài, chị D thống nhất giao hai con chung cho bố mẹ đẻ anh P là ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị N ở xã T, nay là phường H, tỉnh Hà Tĩnh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thay anh P. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Vũ P do đang xuất khẩu lao động ở Canada, chị D đã lâu không liên lạc nên không nắm rõ được địa chỉ cụ thể của anh P. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh P nhưng gia đình anh P đều không nắm rõ được địa chỉ cụ thể của anh P. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện thủ tục đăng tin trên D theo quy định để thông báo cho anh P biết các thông tin vụ án cũng như thời gian làm việc. Tuy nhiên, đến nay, anh P vẫn không có mặt để làm việc trình bày quan điểm tại Tòa án. Tại Biên bản ghi nhận sự việc hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/7/2025, Tòa án làm việc với ông Nguyễn Hữu V (bố đẻ anh Nguyễn Vũ P), ông đã kết nối cuộc gọi trực tiếp với anh Nguyễn Vũ P, anh trình bày các nội dung thống nhất như chị Phan Thị Thảo D đã nêu trên, nay chị D đề nghị ly hôn, anh nhất trí. Về con chung: anh P đồng ý với ý kiến chị D về việc giao hai con chung Nguyễn Hữu Hoàng L1 và Nguyễn Hữu Hoàng P1 cho anh Nguyễn Vũ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian anh P đang lao động ở nước ngoài, anh nhờ ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu thay anh

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 37, 48, 49, 51, 196, 227, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Bị đơn cố tình che giấu địa chỉ là không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 70 BLTTDS.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm

2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể:

- Về tình cảm: chị [Phan Thị Thảo D](#) được ly hôn anh [Nguyễn Vũ P](#).
- Về con chung: Giao 02 con chung [Nguyễn Hữu Hoàng L1](#), sinh ngày 13/11/2019 và [Nguyễn Hữu Hoàng P1](#), sinh ngày 02/10/2021 cho anh [Nguyễn Vũ P](#) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị [Phan Thị Thảo D](#) không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: chị [Phan Thị Thảo D](#) phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con; bị đơn anh [Nguyễn Vũ P](#) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại [xã T, thành phố H, nay là phường H, tỉnh Hà Tĩnh](#). Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh [P](#) đang lao động tự do tại CANADA, theo xác nhận tại Công văn số 444/QLXNC-Đ1 ngày 18/4/2025 của [Phòng Q Công an tỉnh H](#) nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án do điều kiện công việc nên chị [D](#) yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử. Đối với anh [Nguyễn Vũ P](#), chị [D](#) đã cung cấp đúng đầy đủ nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể ở nước ngoài của anh [P](#); tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương, và gia đình anh [P](#) nhưng gia đình anh [P](#) không cung cấp được địa chỉ; HĐXX xác định đây thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị [Phan Thị Thảo D](#) và anh [Nguyễn Vũ P](#) theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị [Phan Thị Thảo D](#) và anh [Nguyễn Vũ P](#) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan

hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị D khẳng định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Nguyễn Vũ P qua cuộc gọi bằng hình ảnh tại Tòa án cũng đã trình bày, anh thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Xét thấy, vợ chồng chị D, anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải nên việc duy trì hôn nhân giữa chị D và anh P là không có ý nghĩa, do vậy, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận giải quyết cho chị Phan Thị Thảo D và anh Nguyễn Vũ P được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 123 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Xét thấy, chị Phan Thị Thảo D và anh Nguyễn Vũ P đều thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Hữu Hoàng L1, sinh ngày 13/11/2019 và Nguyễn Hữu Hoàng P1, sinh ngày 02/10/2021 cho anh Nguyễn Vũ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành và trong thời gian anh Nguyễn Vũ P không có mặt tại Việt Nam, tạm giao hai cháu Hoàng L1 và Hoàng P1 cho bố mẹ đẻ anh P là ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị N ở xã T, nay là phường H, tỉnh Hà Tĩnh thay mặt anh P chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi anh P về nước. Quá trình giải quyết, ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị N bố mẹ đẻ anh P cũng đã có đơn trình bày về việc xin tự nguyện nuôi dưỡng hai cháu Hoàng L1 và Hoàng P1 thay anh P trong thời gian anh P không có mặt tại Việt Nam. Để đảm bảo điều kiện sinh sống ổn định và phát triển bình thường về tâm sinh lý của hai cháu, HĐXX xét thấy cần thiết giao con chung Nguyễn Hữu Hoàng L1, sinh ngày 13/11/2019 và Nguyễn Hữu Hoàng P1, sinh ngày 02/10/2021 cho anh Nguyễn Vũ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành và trong thời gian anh Nguyễn Vũ P không có mặt tại Việt Nam, tạm giao hai cháu Hoàng L1 và Hoàng P1 cho bố mẹ đẻ anh P là ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị N ở xã T, nay là phường H, tỉnh Hà Tĩnh thay mặt anh P chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi anh P về nước. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vị của B' trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, 228, 238, Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81,

82, 83, 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1, Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Phan Thị Thảo D được ly hôn anh Nguyễn Vũ P.

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung Nguyễn Hữu Hoàng L1, sinh ngày 13/11/2019 và Nguyễn Hữu Hoàng P1, sinh ngày 02/10/2021 cho anh Nguyễn Vũ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Thảo D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Thảo D yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

3. *Về tài sản chung*: Chị Phan Thị Thảo D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. *Về án phí*: Chị Phan Thị Thảo D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tính trừ cho chị D trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000003628789, ngày 04/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường Hà Huy Tập;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lam

